

## §5. PHÉP NHÂN CÁC SỐ NGUYÊN



Ta đã biết  $3 \cdot 2 = 6$ . Phải chăng  $(-3) \cdot (-2) = -6$ ?

### I. PHÉP NHÂN HAI SỐ NGUYÊN KHÁC DẤU



- a) Hoàn thành phép tính:  $(-3) \cdot 4 = (-3) + (-3) + (-3) + (-3) = \boxed{?}$ .  
b) So sánh  $(-3) \cdot 4$  và  $-(3 \cdot 4)$ .



Để tìm tích  $(-3) \cdot 4$  ta chỉ việc lấy tích của hai số 3 và 4 rồi thêm dấu “-” trước kết quả, tức là:  $(-3) \cdot 4 = -(3 \cdot 4) = -12$ .



Để nhân hai số nguyên khác dấu, ta làm như sau:

**Bước 1.** Bỏ dấu “-” trước số nguyên âm, giữ nguyên số còn lại

**Bước 2.** Tính tích của hai số nguyên dương nhận được ở **Bước 1**

**Bước 3.** Thêm dấu “-” trước kết quả nhận được ở **Bước 2**, ta có tích cần tìm.



Tích của hai số nguyên khác dấu là số nguyên âm.

**Ví dụ 1** Tính:

- a)  $(-5) \cdot 6$ ;  
b)  $5 \cdot (-2)$ .

*Giải*

- a)  $(-5) \cdot 6 = -(5 \cdot 6) = -30$ .  
b)  $5 \cdot (-2) = -(5 \cdot 2) = -10$ .



**1** Tính:

- a)  $(-7) \cdot 5$ ;  
b)  $11 \cdot (-13)$ .

## II. PHÉP NHÂN HAI SỐ NGUYÊN CÙNG DẤU

### 1. Phép nhân hai số nguyên dương

Nhân hai số nguyên dương chính là nhân hai số tự nhiên khác 0. Chẳng hạn:  $9 \cdot 9 = 81$ .

### 2. Phép nhân hai số nguyên âm



a) Quan sát kết quả của ba tích đầu, ở đó mỗi lần ta giảm 1 đơn vị ở thừa số thứ hai. Tìm kết quả của hai tích cuối.

$$\begin{array}{l} (-3) \cdot 2 = -6 \\ (-3) \cdot 1 = -3 \\ (-3) \cdot 0 = 0 \\ (-3) \cdot (-1) = \boxed{?} \\ (-3) \cdot (-2) = \boxed{?} \end{array} \left. \begin{array}{l} \\ \\ \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \text{tăng 3 đơn vị} \\ \text{tăng 3 đơn vị} \\ \text{tăng 3 đơn vị} \\ \text{tăng 3 đơn vị} \end{array}$$

b) So sánh  $(-3) \cdot (-2)$  và  $3 \cdot 2$ .

Để tìm tích  $(-3) \cdot (-2)$  ta chỉ việc lấy tích của hai số 3 và 2, tức là:  
 $(-3) \cdot (-2) = 3 \cdot 2 = 6$ .



Để nhân hai số nguyên âm, ta làm như sau:

Bước 1. Bỏ dấu “-” trước mỗi số

Bước 2. Tính tích của hai số nguyên dương nhận được ở Bước 1, ta có tích cần tìm.

Tích của hai số nguyên cùng dấu là số nguyên dương.

**Ví dụ 2** Tính:

a)  $(-5) \cdot (-2)$ ;                      b)  $-3x$  với  $x = -12$ .

*Giải*

a)  $(-5) \cdot (-2) = 5 \cdot 2 = 10$ .

b) Với  $x = -12$  thì  $-3x = (-3) \cdot (-12) = 36$ .

*Chú ý:* Cách nhận biết dấu của tích

$$\begin{array}{l} (+) \cdot (+) \rightarrow (+) \\ (-) \cdot (-) \rightarrow (+) \\ (+) \cdot (-) \rightarrow (-) \\ (-) \cdot (+) \rightarrow (-) \end{array}$$



**2** Tính giá trị của biểu thức trong mỗi trường hợp sau:

a)  $-6x - 12$  với  $x = -2$ ;

b)  $-4y + 20$  với  $y = -8$ .

### III. TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN CÁC SỐ NGUYÊN

**3** Tính và so sánh kết quả:

a)  $(-4) \cdot 7$  và  $7 \cdot (-4)$ ;

b)  $[(-3) \cdot 4] \cdot (-5)$  và  $(-3) \cdot [4 \cdot (-5)]$ ;

c)  $(-4) \cdot 1$  và  $-4$ ;

d)  $(-4) \cdot (7 + 3)$  và  $(-4) \cdot 7 + (-4) \cdot 3$ .



Ở mỗi trường hợp, hai kết quả đều bằng nhau.



Giống như phép nhân các số tự nhiên, phép nhân các số nguyên cũng có các tính chất: giao hoán; kết hợp; nhân với số 1; phân phối của phép nhân đối với phép cộng, phép trừ.



$a \cdot 0 = 0 \cdot a = 0$ .  
 $a \cdot b = 0$  thì hoặc  
 $a = 0$  hoặc  $b = 0$ .

**Ví dụ 3** Tính một cách hợp lí:

a)  $(-7) \cdot 4 \cdot (-5)$ ;

b)  $(-8) \cdot 4 + (-8) \cdot 6$ ;

c)  $(-411) \cdot 92 \cdot 0$ .

Giải

a)  $(-7) \cdot 4 \cdot (-5) = (-7) \cdot [4 \cdot (-5)] = (-7) \cdot (-20) = 140$ .

b)  $(-8) \cdot 4 + (-8) \cdot 6 = (-8) \cdot (4 + 6) = (-8) \cdot 10 = -80$ .

c)  $(-411) \cdot 92 \cdot 0 = 0$ .



**3** Tính một cách hợp lí:

a)  $(-6) \cdot (-3) \cdot (-5)$ ;

b)  $41 \cdot 81 - 41 \cdot (-19)$ .

### BÀI TẬP

1. Tính:

a)  $21 \cdot (-3)$ ;

b)  $(-16) \cdot 5$ ;

c)  $12 \cdot 20$ ;

d)  $(-21) \cdot (-6)$ .

2. Tìm số thích hợp ở  $?$ :

$a$	15	-3	11	-4	?	-9
$b$	6	14	-23	-125	7	?
$a \cdot b$	?	?	?	?	-21	72

3. Tính:

a)  $10^{10} \cdot (-10^4)$ ;

b)  $(-2) \cdot (-2) \cdot (-2) \cdot (-2) \cdot (-2) + 2^5$ ;

c)  $(-3) \cdot (-3) \cdot (-3) \cdot (-3) - 3^4$ .

4. Tính  $8 \cdot 25$ . Từ đó suy ra kết quả của các phép tính sau:

a)  $(-8) \cdot 25$ ;

b)  $8 \cdot (-25)$ ;

c)  $(-8) \cdot (-25)$ .

5. Tính giá trị của biểu thức trong mỗi trường hợp sau:

a)  $2x$ , biết  $x = -8$ ;

b)  $-7y$ , biết  $y = 6$ ;

c)  $-8z - 15$ , biết  $z = -4$ .

6. Xác định các dấu “<”, “>” thích hợp cho  $\square$ :

a)  $3 \cdot (-5) \square 0$ ;

b)  $(-3) \cdot (-7) \square 0$ ;

c)  $(-6) \cdot 7 \square (-5) \cdot (-2)$ .

7. Tính một cách hợp lí:

a)  $(-16) \cdot (-7) \cdot 5$ ;

b)  $11 \cdot (-12) + 11 \cdot (-18)$ ;

c)  $87 \cdot (-19) - 37 \cdot (-19)$ ;

d)  $41 \cdot 81 \cdot (-451) \cdot 0$ .

8. Chọn từ “âm”, “dương” thích hợp cho  $\square$ :

a) Tích ba số nguyên âm là một số nguyên  $\square$ ;

b) Tích hai số nguyên âm với một số nguyên dương là một số nguyên  $\square$ ;

c) Tích của một số chẵn các số nguyên âm là một số nguyên  $\square$ ;

d) Tích của một số lẻ các số nguyên âm là một số nguyên  $\square$ .

9. Công ty Ánh Dương có lợi nhuận ở mỗi tháng trong Quý I là -30 triệu đồng. Trong Quý II, lợi nhuận mỗi tháng của công ty là 70 triệu đồng. Sau 6 tháng đầu năm, lợi nhuận của công ty Ánh Dương là bao nhiêu tiền?

10. Sử dụng máy tính cầm tay

Phép tính	Nút ấn	Kết quả
$16 \cdot (-37)$	$\square 1 \square 6 \square \times \square (-) \square 3 \square 7 \square =$	-592
$(-15) \cdot (-23)$	$\square (-) \square 1 \square 5 \square \times \square (-) \square 2 \square 3 \square =$	345

Dùng máy tính cầm tay để tính:

$23 \cdot (-49)$ ;

$(-215) \cdot 207$ ;

$(-124) \cdot (-1\,023)$ .